

Bản án số: 02/ 2025/HNGĐ-ST

Ngày: 11 - 03 - 2025

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lương Thị Anh

- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Dũng.

Ông Huỳnh Bá Tiến.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Bích Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn.TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà Trịnh Ngọc Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 03 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 82/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2025/QĐST - HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Tú Q, sinh năm: 1993. Địa chỉ: K H (Tổ B), phường T, quận T, TP .. Có mặt

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1986. Địa chỉ: K B (tổ A), phường H, quận N, TP .. Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều D – luật sư, văn phòng L thuộc đoàn luật sư thành phố Đ. Địa chỉ: Số C Đường T, phường H, quận L, TP Đà Nẵng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Tú Q và ông Nguyễn Hoàng N kết hôn vào năm 2016, hôn nhân được xây dựng trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận N, Thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2019 ông bà bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến không tôn trọng nhau, dẫn đến lạnh nhạt tình cảm với

nhau. Nay bà Q xác định không còn tình cảm yêu thương ông N nữa và yêu cầu Toà án giải quyết cho được ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung là: Nguyễn Hoàng Khả H, sinh ngày: 24/5/ 2018, ly hôn bà Q yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu ông N cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có

** Bị đơn ông Nguyễn Hoàng N vắng mặt trong quá trình tố tụng.*

** Ý kiến phát biểu của người bảo vệ quyền lợi ích cho hợp pháp cho nguyên đơn:* Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Tú Q đối với ông Nguyễn Hoàng N. Về con chung có cháu Nguyễn Hoàng Khả H, sinh ngày: 24/5/ 2018 hiện nay cháu Khả H đang còn nhỏ và sống ổn định với bà Q và bà Q có công việc thu nhập ổn định có đủ khả năng chăm sóc nuôi dưỡng tốt nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin được nuôi con của bà Q.

* Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án gồm:

1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thẩm tra viên, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng về cơ bản Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS. Thẩm phán đã xác định đúng về thẩm quyền thụ lý vụ án, thời hiệu khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng theo quy định của BLTTDS.

- Việc thu thập chứng cứ: Về cơ bản việc thu thập chứng cứ đảm bảo theo đúng Điều 95 BLTTDS.

- Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho VKS và người tham gia tố tụng theo đúng quy định tại Điều 170, 171, 177, 203, 205, 210 BLTTDS.

- Về thời hạn chuẩn bị xét xử Tòa án thực hiện đảm bảo theo quy định tại Điều 203 BLTTDS.

* Việc tuân theo pháp luật của HĐXX, Thư ký tại phiên tòa:

Tại phiên Tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện nguyên tắc xét xử, thủ tục phiên tòa sơ thẩm theo đúng quy định tại chương II, chương XIV BLTTDS. Thư ký được phân công đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 51 BLTTDS.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án:

Từ khi thụ lý cho đến thời điểm này, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72 BLTTDS. Bị đơn không thực hiện đúng.

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam; căn cứ Điều 28, 35, Điều 39, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Tú Q đối với ông Nguyễn Hoàng N.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Tú Q được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng N.

- Về con chung: Giao con Nguyễn Hoàng Khả H, sinh ngày: 24/5/2018 cho bà Nguyễn Thị Tú Q trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Hoàng N không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Do ông N vắng mặt nên không xác định được có hay không tài sản chung và nợ chung nên tách ra giải quyết khi các bên đương có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về thẩm quyền giải quyết, tranh chấp ly hôn và nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị Tú Q và ông Nguyễn Hoàng N kết hôn vào năm 2016, hôn nhân được xây dựng trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận N, Thành phố Đà Nẵng, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, không tôn trọng nhau dẫn đến lạnh nhạt tình cảm với nhau. Hiện ông bà đã sống ly thân từ tháng 9/2023 cho đến nay. Nay bà Q xác định không còn tình cảm yêu thương ông N nữa và yêu cầu Toà án giải quyết cho được ly hôn.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thực sự đạt được khi cả vợ chồng cùng có niềm tin và tình yêu, sự thông cảm và chia sẻ cùng nhau trong cuộc sống nhưng đến nay cả hai ông bà đã không còn giữ được điều này. Trong thời gian mâu thuẫn đến nay vợ chồng cũng không tìm được tiếng nói chung, cũng như không có giải pháp để cùng nhau dung hòa mâu thuẫn cải thiện lại quan hệ vợ chồng khi đã chấm dứt. Khi bà Q nộp đơn yêu cầu giải quyết ly hôn,

Tòa án đã triệu tập nhiều lần để hòa giải nhưng ông N đều vắng mặt thể hiện ý thức không chấp hành pháp luật cũng như bỏ mặc việc níu kéo đối với chính cuộc hôn nhân của mình. Do đó thấy mâu thuẫn của vợ chồng đã thật sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, thấy có níu kéo cũng không đem lại kết quả gì nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Q đối với ông N là phù hợp với điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Tú Q xác định có con Nguyễn Hoàng Khả H, sinh ngày: 24/5/ 2018, ly hôn bà Q xin được nuôi con. Xét yêu cầu này thì thấy hiện nay cháu Khả H đang còn nhỏ và sống ổn định với bà Q không nhất thiết phải xáo trộn cuộc sống này, do vậy chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà Q nêu trên là phù hợp. Về trợ cấp nuôi con bà Q không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung bà Q không yêu cầu giải quyết và nợ chung xác định không có, tuy nhiên tại phiên tòa do ông N vắng mặt nên không có cơ sở xác định vợ chồng có hay không tài sản chung và nợ chung nên HĐXX không đề cập xem xét, tách ra sau này các đương sự nếu có yêu cầu thì giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Án phí HNGĐ sơ thẩm: 300.000đ, bà Nguyễn Thị Tú Q phải chịu khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0003532 ngày 22 tháng 11 năm 2024.

Xét đề nghị của vị đại diện viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 51, 56, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, 228 BLTTDS.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” của bà Nguyễn Thị Tú Q đối với ông Nguyễn Hoàng N.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho Nguyễn Thị Tú Q được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng N.(Giấy chứng nhận kết hôn số 188, ngày 24/11/2016 của UBND phường H, quận N, TP . không còn hiệu lực).

2. Về quan hệ con chung: Giao con Nguyễn Hoàng Khả H, sinh ngày: 24/5/ 2018 cho bà Nguyễn Thị Tú Q trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Hoàng N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích chung của con các bên có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tách ra khi có yêu cầu thì giải quyết bằng vụ án khác.

4. Án phí HNGĐ sơ thẩm: 300.000đ, bà Nguyễn Thị Tú Q phải chịu khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0002532 ngày 22 tháng 11 năm 2024.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Đương sự;
- Viện KSND quận Ngũ Hành Sơn; ĐN
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn; ĐN
- UBND phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Lương Thị Anh